|  |  |
| --- | --- |
| **BỆNH VIỆN ĐKKV CẦU NGANG**  **KHOA NHI** | **Số hiệu**: QTCSNBVP- KN |
| **QUY TRÌNH CHĂM SÓC BỆNH**  **SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE** | **Ngày ban hành:**  **Số trang: 5** |

**1.Mục tiêu**

- Theo dõi và chăm sóc người bệnh an toàn, hiêu quả

- Phát hiện sớm diễn biến bất thường để xử trí kịp thời .

**2. Phạm vi áp dụng:**

Quy trình được áp dụng cho điều duỡng chăm sóc tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang

**3. Tài liệu tham khảo:**

- Căn cứ quyết định số 4068/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 quyết định về việc ban hành hướng dẫn biên soạn quy trình chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Bộ y tế.

- Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ y tế Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện.

- Quyết định số 940/2002/QĐ-BYT ngày 22/2/2002 của Bộ y tế về việc ban hành Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh ( Tập I).

- Quyết định số 1108/2004/QĐ-BYT ngày 29/3/2004 của Bộ y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh ( Tập II).

- Tài liệu sinh hoạt Khoa học kỹ thuật Điều dưỡng Bệnh viện nhi đồng 2.

**4. Giải thích từ ngữ viết tắt:**

- ĐD : Điều dưỡng

- SXH: sốt xuất huyết

- ORS: Oresol

- HA: huyết áp

- BS: Bác sĩ

**5. Quy trình chi tiết**

**A. Lưu đồ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiến trình thực hiện** | **Trách nhiệm** |
| 1 | Nhận định trình trạng người bệnh | ĐD |
| 2 | Xác định can thiệp chăm sóc | ĐD |
| 3 | Thực hiện các can thiệp chăm sóc | ĐD |
| 4 | Đánh giá kết quả thực hiện can thiệp chăm sóc điều dưỡng | ĐD |

**B. Diễn tả:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Trình tự thực hiện** | **Trách nhiệm** |
| 1 | \***Nhận định tình trạng người bệnh**  **Hỏi bệnh**  Bệnh sử:  -Sốt ngày thứ mấy? tính chất sốt (sốt cao liên tục 39oC – 40oC, kéo dài 3-4 ngày liền)  -Có co giật không?  -Có nôn ói? Đau bụng không?  -Có chảy máu mũi, chảy máu chân răng, chấm xuất huyết?  -Tiêu phân đen?  -Đã uống thuốc gì?  Tiền sử:  -Trước đây có bị sốt xuất huyết không?  -Trong gia đình hay lân cận có trẻ nào bị SXH không?  **Thăm khám**  -Tổng trạng: cân nặng, chiều cao, da niêm.  -Tri giác: vật vã, bức rức, lơ mơ  -Dấu sinh hiệu nhiệt độ, mạch, HA, nhịp thở  -Dấu hiệu xuất huyết: chảy máu cam, chảy máu chân răng, ói ra máu,tiêu phân đen  Cận lâm sàng:  -Tiểu cầu giảm <100.000/mm3  - Hct >­­ hoặc ­=20% so với bình thường tùy theo tuổi  ………………………………………………………….  **\*Phân cấp chăm sóc:…………………………………**  **\*Tiền sử dị ứng:………………………………………** | ĐD |
| 2 | **\*Xác định can thiệp chăm sóc điều dưỡng:**  - Nguy cơ sốc do giảm thể tích tuần hoàn  - Nguy có xuất huyết da, niêm mạc do rối loạn đông máu trong SXH Dengue  - Thiếu kiến thức về bệnh SXH Dengue  ……………………………………………………………….. | ĐD |
| 3 | **\*Thực hiện các can thiệp chăm sóc điều dưỡng:**  **1. Đánh giá tri giác, tổng trạng, da niêm**  - Bệnh nhân tỉnh hay lơ mơ, màu sắc da niêm hồng hay nhợt...  **2. Theo dõi: Dấu hiêu sinh tồn, ...........**  - Theo dõi mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở, dấu hiệu không sốc: Tỉnh táo, tay chân ấm, mạch, huyết áp bình thường theo tuổi.  ....................................................................................................  **3. Thực hiện y lệnh**  - Thực hiện y lệnh thuốc ( hỏi tiền sử dị ứng thuốc)  - Thực hiện y lệnh cận lâm sàng.  - Giảm sốt cho người bệnh  **+**Tránh cho bé bị sốt cao: nằm phòng sạch sẽ, nới rộng quần áo.  +Lau mát bằng nước ấm cho bé.  +Thực hiện y lệnh thuốc hạ sốt  +Cho uống nhiều nước.  +Kiểm tra theo dõi nhiệt độ thường xuyên cho trẻ.  .................................................................................................  **4. Không để xảy ra tình trạng giảm thể tích tuần hoàn**  - Hướng dẫn cho trẻ uống nhiều nước sôi để nguội, nước cam, chanh, ORS.  - Thường xuyên theo dõi 6 giờ/lần. sờ tay chân, bắt mạch cổ tay, đo huyết áp và theo dõi lượng nước tiểu.  - Thực hiện y lệnh xét nghiệm Hct: dung tích hồng cấu tăng cao chứng tỏ có sự cô đặc máu phản ánh tình trạng giảm thể tích tuần hoàn. Báo BS khi dung tích hồng cầu > 41%  - Hướng dẫn bà mẹ nhận biết các dấu hiệu tiến triển nặng, chuyển độ thường xảy ra vào ngày 3-5 của bệnh. Các dấu hiệu của chuyển độ là: li bì, tay chân lạnh, đau bụng, nôn nhiều hoặc nôn máu, tiêu phân đen, tiểu ít.  ....................................................................................................  **5. Giảm tình trạng xuất huyết dưới da, niêm mạc do rối loạn đông máu trong SXH Dengue**  - Thực hiện tiêm tĩnh mạch đúng kỹ thuật, đảm bảo vô trùng  - Truyền dịch đúng kỹ thuật, đảm bảo vô trùng và thay chai, dây dịch truyền hang ngày.  - Đảm bảo vô trùng khi cho thuốc qua đường tĩnh mạch, dung khóa 3 chạc nếu có.  - Thay băng nơi tiêm hang ngày hoặc khi bị ướt, bẩn  - Theo dõi nhiệt độ  ....................................................................................................  **6.Bà mẹ có kiến thức và biết cách chăm sóc trẻ khi nằm viện**  -Bà mẹ biết cách chăm sóc trẻ sốt, cho uống nhiều nước, ăn cháo, uống sữa.  -Thuốc hạ sốt không dung Aspirin vì dễ gây xuất huyết dạ dày  - Nhận biết được các dấu hiệu chuyển độ  - Biết cách phòng ngừa SXH Dengue: diệt muỗi, diệt lăng quăng là biện pháp hữu hiệu nhất giúp phòng bệnh SXH Dengue.  ....................................................................................................  **\* Giáo dục sức khỏe cho người bệnh**  **a. Khi nằm viện**  - Hướng dẫn nội quy khoa phòng.  - Hướng dẫn người nhà và theo dõi các dấu hiệu chuyển độ để báo bác sĩ  …………………………………………………………….  **b. Khi xuất viện:**  - Hướng dẩn uống thuốc theo toa, tái khám đúng hẹn  - Phòng ngừa muỗi đốt  - Vệ sinh môi trường nhà cửa thoáng mát, tránh ứ đọng nước, diệt lăng quăng, diệt muỗi  ……………………………………………………………. | ĐD |
| 4 | **Đánh giá, ghi hồ sơ, báo cáo**  \*Đánh giá kết quả thực hiện can thiệp chăm sóc điều dưỡng :  ­Tình trạng bệnh nhân sau khi đã thực hiện y lệnh, thực hiện kế hoạch chăm sóc so với lúc ban đầu:  + Các triệu chứng của bệnh hết hoặc thuyên giảm  + Không xảy ra các tai biến trong quá trình điều trị.  + Người bệnh ăn uống được và yên tâm điều trị.  + Các y lệnh điều trị được người bệnh thực hiện đầy đủ, nghiêm túc  + Người bệnh và người nhà hiểu và thực hiện được những lời khuyên về giáo dục sức khỏe.  ………………………………………………………………… | ĐD |

|  |  |
| --- | --- |
| **Soạn thảo** | **Phê duyệt** |